TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập– Tự do– Hạnh phúc**
Số: 613/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v" Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Ánh Loan

Thư ký phiên họp: Ông Diệp Xuân Hà

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên họp:

Bà Trương Võ Thùy Dung – kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2020 về việc *"Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"* theo Quyết định mở phiên họp số 20/2020/QĐ-MPH ngày 18/11/2020.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phí Thụy Thùy D, sinh năm: 1982; địa chỉ: 161A/4 đường L, Phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt;

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1975; địa chỉ: 49/8/6/13 đường H, Phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt;

Bà Nguyễn Thị Miến, sinh năm: 1979; địa chỉ: 49/8/6/13 đường H, Phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu, bản tự khai bà Phí Thụy Thùy D, bà Nguyễn Thị Miến và ông Nguyễn Văn D cùng trình bày:

Trẻ Nguyễn Hoàng Y là con ruột của ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị M. Bà Phí Thụy Thuỳ D nhận trẻ Y làm con nuôi theo giấy chứng nhận nuôi con nuôi số: 3, quyển số: 01/2015 được vào sổ đăng ký nhận con nuôi ngày 13/11/2015 tại Uỷ ban nhân dân phường 03, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D đã tiến hành thủ tục thay đổi họ cho trẻ Nguyễn Hoàng Y sang Phí Hoàng Y. Tại thời điểm bà D nhận trẻ Y làm con nuôi bà D chưa kết hôn và có ý định sống độc thân. Tuy nhiên, đến năm 2016 bà D kết hôn, do phải chăm lo cho gia đình hai bên và thường xuyên phải đi làm xa nhà nên bà D không đủ điều kiện chăm sóc trẻ Y. Hiện tại bà D cũng đang chuẩn bị sinh con, cần có thời gian để chăm sóc gia đình và con nhỏ nên bà D không đủ thời gian chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Y như con ruột.

Sau khi giao trẻ Y cho bà D nuôi dưỡng, ông D và bà M cũng thường xuyên đến thăm. Mặc dù trẻ Y còn nhỏ nhưng bà D thường đi làm ăn xa nhà, hiện tại bà D đã lập gia đình và chuẩn bị có con nên không thể chuyên tâm chăm sóc trẻ Y như con ruột. Hiện nay, ông D và bà M cũng đã nhận lại trẻ Y để nuôi dưỡng.

Nay bà D, ông D và bà M cùng yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi để ông D và bà M được trực tiếp chăm sóc trẻ Y, tiến hành làm các thủ tục giấy tờ để cho bé được đi học cũng như khôi phục lại quyền và nghĩa vụ làm cha mẹ ruột của ông D và bà M.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ việc , Tòa án nhân dân Quận 11, Thẩm phán, các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu chưa đảm bảo thời hạn theo quy định

- Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy yêu cầu của bà Phí Thụy Thuỳ D, ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị M là có cơ sở theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2010. Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 11 áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2010 chấp nhận yêu cầu của bà Phí Thụy Thuỳ D, ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị M về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với trẻ Phí Hoàng Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 11 nhận định:

1. Về yêu cầu của các đương sự:

Ngày 13/11/2015, bà Phí Thụy Thùy D có nhận trẻ Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 27/4/2015 là con ruột của ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị M làm con nuôi. Việc nuôi con nuôi nêu trên đã được Uỷ ban nhân dân phường 3, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số: 3, quyển số: 01/2015, được vào sổ đăng ký nhận con nuôi ngày 13/11/2015. Bà D đã tiến hành thủ tục thay đổi họ cho trẻ Nguyễn Hoàng Y sang Phí Hoàng Y.

Tại thời điểm bà Bà D nhận trẻ Y làm con nuôi bà D chưa kết hôn và có ý định sống độc thân. Tuy nhiên, đến năm 2016 bà D kết hôn và chuẩn bị sinh con. Do phải chăm lo cho gia đình hai bên và thường xuyên phải đi làm xa nhà nên bà D không đủ điều kiện chăm sóc trẻ Y. Và trẻ Y đã được cha mẹ ruột là ông D và bà Miến đưa về trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 02/2006.

Nay bà D, bà M và ông D yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi để rõ ràng về mặt pháp lý.

Xét thấy, yêu cầu của bà D, bà M và ông D là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Hậu quả pháp lý của việc chấm dứt nuôi con nuôi được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010, Điều 78 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, bà D tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ vào các Điều 29, 35, 39, 365, 366, 370,372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

- Căn cứ Điều 78 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phí Thụy Thùy D, bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn D về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi.

2. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Phí Thụy Thùy D với trẻ Nguyễn Hoàng Y (Phí Hoàng Y).

Các quyền, nghĩa vụ của mẹ nuôi với con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, bà Phí Thụy Thùy D tự nguyện chịu; được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà D đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015297 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D đã nộp đủ lệ phí.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TANDTP.HCM;
-VKSND Quận 11;
-CCTHADS Quận 11;
-Các đương sự;
-Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Ánh Loan